

PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CÁC MẪU CHUYỆN TRONG BÀI NÓI, BÀI VIẾT CỦA HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ VẬN DỤNG VÀO CÔNG TÁC GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

DƯƠNG VĂN KHOA*

Ngày nhận bài: 01/08/2017; ngày sửa chữa: 22/08/2017; ngày duyệt đăng: 25/08/2017.

Abstract: Stories were used often in speeches and articles of Ho Chi Minh to illustrate the contents or raise an issue. These stories contained profound meaning of life or deep human life philosophy. In this article, author suggests method of using stories in speeches and articles of Ho Chi Minh and the application into the teaching the political theory nowadays.

Keywords: Stories, speech, article, Ho Chi Minh, using story.

1. Đặt vấn đề

Chúng ta đều biết, Hồ Chí Minh nói và viết rất thiết thực, hiệu quả. Việc thường xuyên sử dụng các mẫu chuyện khi nói và viết là một trong những đặc trưng giao tiếp nổi bật, độc đáo của Người. Khai thác các biện pháp, cách thức Hồ Chí Minh sử dụng các mẫu chuyện trong bài nói, bài viết, vận dụng vào công tác giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường cao đẳng, đại học của nước ta hiện nay là cần thiết.

Bài viết trình bày các phân tích về cách thức, phương pháp sử dụng các mẫu chuyện trong các bài nói, viết của Hồ Chí Minh, từ đó chỉ ra các lưu ý trong quá trình vận dụng vào việc dạy học các môn lý luận chính trị tại các trường cao đẳng, đại học hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc điểm các mẫu chuyện trong bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh

Theo **Từ điển tiếng Việt**, truyện ngắn là “truyện bằng văn xuôi, có dung lượng nhỏ, số trang ít, miêu tả một khía cạnh tính cách, một mẫu trong cuộc đời của nhân vật”, còn truyện vừa là “truyện bằng văn xuôi, có dung lượng vừa phải, thường phản ánh một số sự kiện xã hội và tính cách nhân vật diễn biến trong một phạm vi không gian không rộng lắm” [1; tr 1350]. Tuy nhiên, truyện hài hước, truyện kể, truyện kí, truyện nôm,... cũng có thể được coi là mẫu chuyện nếu nó có dung lượng nhỏ hoặc vừa phải và mang những đặc tính khác của truyện ngắn, siêu ngắn, truyện vừa...

Nội dung các mẫu chuyện được Hồ Chí Minh sử dụng trong các bài nói, bài viết rất phong phú. Có thể chỉ ra một số đặc trưng nổi bật ở các mẫu chuyện đó là:

- Các mẫu chuyện thường được trình bày dưới dạng các ví dụ, hoặc câu chuyện trong bài nói, bài viết. Thống kê sơ bộ trong tài liệu Hồ Chí Minh toàn tập, có khoảng hơn 300 các mẫu chuyện xuất hiện dưới dạng các ví dụ, các câu chuyện ngắn,... Chẳng hạn, khi nói về tội ác của thực dân đối với nhân dân

châu Phi trong bài viết “*Tự do cướp bóc và giết chóc*”, Hồ Chí Minh lấy ví dụ: “*Bốn mươi công ty nhượng quyền đã chia nhau Công-gô thuộc Pháp. Tất cả đều thuộc về họ: đất đai, tài nguyên thiên nhiên, cuộc sống con người. Người bản địa bị mất mọi sở hữu, mất quyền làm người, bị xua đuổi và truy bức, không có quyền mua cũng như bán các sản phẩm lao động của mình. Họ buộc phải làm cho các công ty, bao giờ cũng chỉ cho các công ty mà thôi. Để buộc dân bản xứ làm lưng không công, những biện pháp bỉ ổi nhất đã được sử dụng*” [2; tr 408].

- Nội dung các mẫu chuyện bao giờ cũng gắn chặt với nội dung, mục đích bài viết, bài nói. Ví dụ trong bài Hoan nghênh tinh thần bảo vệ của công của đồng bào Hà Nam, Bác kể một mẫu chuyện: “*Một số anh em lớp 6 ở thôn Mĩ Lộc có sáng kiến đào thóc gạo (đào đồng thóc, đồng gạo trong kho) thành một lỗ trũng rồi giải vải nhựa lên trên để hứng nước, sau đó thay nhau dùng chậu múc nước đổ ra ngoài kho. Các anh em làm như thế suốt đêm đến sáng, nhờ đó thóc gạo đỡ bị ướt*” [3; tr 61].

- Các mẫu chuyện giản dị, dễ hiểu, phù hợp với đối tượng người nghe. Hồ Chí Minh là nhà chính trị chuyên nghiệp nên mỗi bài nói, viết của Người đều hướng tới, phù hợp với đối tượng giao tiếp (thành phần xã hội, trình độ nhận thức,...). Để phù hợp với đại đa số nhận thức của nhân dân, các bài nói, bài viết (bao gồm cả các mẫu chuyện) của Hồ Chí Minh rất dễ hiểu, ngắn gọn, giản dị. Chẳng hạn, trong bài nói chuyện tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Người đã kể một câu chuyện ngắn về một giáo viên tình nguyện lên công tác tại vùng cao: “*Có một cháu trai, lên vùng rẻo cao. Trong bản có một cháu bé muốn học, nhưng vì bị bại chân không đi được. Thầy giáo hằng ngày tới nhà công cháu đó đến trường học. Đây là một thầy giáo anh hùng*” [4; tr 401].

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- *Mẫu chuyện thường có tình huống, số liệu, nhân vật, thời gian cụ thể.* Đây là đặc điểm chủ yếu, hầu như mẫu chuyện nào cũng có (xem thêm các ví dụ nêu trên), như: trong bài nói chuyện tại Hội nghị ngành công nghiệp nhẹ năm 1965, Hồ Chí Minh nêu một câu chuyện “*Nhà máy đường Việt Trì tuy có thành tích, như đi vào sản xuất vụ 1964-1965 sớm hơn thời hạn 9 ngày; trong tháng thi đua, mỗi công nhân sản xuất vượt mức từ 2 đến 4 tấn đường tốt. Nhưng cũng trong lúc đó thì nhà máy vì vận chuyển chậm trễ mà để 620 tấn mía (ở huyện Vĩnh Tường) bị khô héo*” [4; tr 456].

2.2. Biện pháp sử dụng các mẫu chuyện trong bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh

Trong các bài nói, viết, Hồ Chí Minh thường sử dụng các mẫu chuyện để thực hiện một số chức năng khác nhau: nêu vấn đề; minh họa cho từng nội dung bài nói, bài viết; ...

Sử dụng các mẫu chuyện để nêu vấn đề. Hồ Chí Minh thường xuyên sử dụng biện pháp này. Các tình huống có vấn đề thường được đặt ra sau khi Người kể xong câu chuyện. Tình huống đó có thể để cho những người tham dự buổi nói chuyện trả lời, hoặc có thể Hồ Chí Minh tự trả lời. Xem xét trong nhiều bài nói chuyện của Người với nhân dân, đa số các tình huống nêu ra, sau đó được Hồ Chí Minh trả lời. Mục đích đặt câu hỏi dưới dạng tình huống có vấn đề nêu trên nhằm gây sự chú ý của người nghe vào câu hỏi và đáp án trả lời. Trong buổi nói chuyện tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 1964, Hồ Chí Minh đã sử dụng một mẫu chuyện như sau: “*Nhân đây, Bác kể một câu chuyện để so sánh. Quốc hội Mĩ có một ban trông nom trẻ con, ban ấy báo cáo rằng năm 1963 hơn 1/5 trẻ con Mĩ từ 7 tuổi đến 10 tuổi đã phạm tội: ăn trộm, ăn cắp, thậm chí giết người cũng có*” [4; tr 402]. Kết thúc câu chuyện, Hồ Chí Minh đặt câu hỏi: “*Vậy thử hỏi, Mĩ vẫn minh hơn hay ta vẫn minh hơn? Sau đó, Bác tự trả lời: Ta có 40 vạn cháu ngoan mà Mĩ có 1/5 trẻ em phạm tội. Ta có thể nói: ta vẫn minh hơn!*” [4; tr 402]. Trong bài nói tại Lớp học chính trị của giáo viên năm 1959, Bác có đưa ra mẫu chuyện và câu hỏi nêu vấn đề cùng câu trả lời như sau: “*Trung Quốc năm 1945, Tưởng rất mạnh, nó có 5 triệu quân, lại được Mĩ giúp. Còn quân đội của Đảng Cộng sản là giải phóng quân không đầy một triệu, khí giới lại thiếu. Nhưng ai thắng? Cách mạng thắng, nhân dân thắng*” [5; tr 236].

Các buổi nói chuyện của Hồ Chí Minh với nhân dân không giống như hoạt động trong một lớp học, nó thường diễn ra ở hội trường, với số lượng đông người và thời gian có hạn. Vì vậy, Hồ Chí Minh ít khi để người nghe trả lời câu hỏi và các tình huống đặt ra. Trong bài nói chuyện với cán bộ và nhân dân xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm (Hà Nội), Hồ Chí Minh đã đặt 9 câu hỏi sau những

ví dụ, câu chuyện tình huống. Tuy nhiên, các câu hỏi đều được Hồ Chí Minh trả lời [6; tr 227].

Câu hỏi có thể được nêu trước để định hướng, sau đó Bác sẽ kể câu chuyện, cuối cùng kết luận, rút ra kinh nghiệm. Ví dụ, trong buổi nói chuyện tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập, Bác đặt vấn đề: Học ở đâu? Sau đó, Người kể một câu chuyện về nữ đồng chí Thái, quê ở Sơn La “*Hồi đồng chí ấy mới 15, 16 tuổi thì các cán bộ cách mạng bảo cho làm công tác tuyên truyền, nhưng bảo sao thì nói vậy, chưa hiểu biết mấy. Một năm sau, giặc chiếm Sơn La. Dân chúng và cán bộ Sơn La chạy bạt sang Hòa Bình, bị đồng bào ở đó khinh miệt là sợ giặc nên quyết tâm trở về giành lại làng mạc. Trên đường về phải trải qua rất nhiều khó khăn, vất vả, nhưng cán bộ vẫn một niềm thương yêu, đùm bọc nhau. Có lần, một chị cán bộ ốm nặng, anh em trong đội hết sức săn sóc và giặt hộ quần áo. Cán bộ lại ra sức giúp nhân dân làm mọi việc, nhân dân thấy thế rất cảm phục. Nhờ đó mà nhân dân với cán bộ khăng khít với nhau, cơ sở gây lại được, cán bộ sống hòa lẫn với dân, dần dần tổ chức lại việc sản xuất và chiến đấu...*” [7; tr 362]. Kể xong câu chuyện, Bác rút ra 3 kết luận và kinh nghiệm: “*Cán bộ đoàn kết, mọi việc đều làm được; cán bộ phải được dân yêu, dân tin, dân phục; cán bộ phải đi sát dân, học dân*” [7; tr 362].

- *Sử dụng các mẫu chuyện để minh họa cho nội dung bài nói, bài viết.* Như số liệu thống kê nêu trên, có hàng trăm mẫu chuyện được Hồ Chí Minh sử dụng để minh họa cho các vấn đề trình bày. Các mẫu chuyện thường được nêu sau các nhận định, kết luận nào đó. Chẳng hạn, khi nói về vua quan bù nhìn nhà Nguyễn trong bài “*Đốp! Đốp!*” năm 1951, Hồ Chí Minh nói: “*Vừa rồi, lũ bù nhìn bị giặc Pháp tát một cái đốp. Câu chuyện là thế này: Bù nhìn Bảo Đại mưu vay tiền Mĩ. Mĩ nhận lời. Hai bên định ngày 27/6 thì kí giấy. Bù nhìn đã dọn dẹp nhà cửa, sắm sửa bánh trái, trưng bày cờ quạt, gửi giấy mời khách (Việt Nam và ngoại quốc). Chuẩn bị xong xuôi cả rồi. Đùng một cái Tátxinhi bảo: “Không! Không cho phép kí, vì Tổng thống Pháp chưa chuẩn y”. Thế là bù nhìn “xôi hỏng bỏng tay”. Đó là một cái tát vào mặt lũ bù nhìn*” [8; tr 154]. Sau câu chuyện, Bác còn đưa ra các nhận xét: “*Đó cũng là một chứng cứ mâu thuẫn giữa thực dân Pháp và bọn can thiệp Mĩ; đó lại là một tiếng chuông thức tỉnh số ít người Việt còn lòng chừng*” [8; tr 154].

- *Sử dụng các mẫu chuyện để kết thúc bài nói, viết một cách khái quát.* Kết thúc bài viết bao giờ cũng là một vài đánh giá, khái quát kinh nghiệm cho cách mạng, trong đó có thể có những kết luận từ những mẫu chuyện

đã nói, kể hoặc những mẫu chuyện kết thúc. Chẳng hạn, trong bài “*Chủ nghĩa đế quốc Pháp dám làm những gì?*”, Hồ Chí Minh đã kể hai câu chuyện ở châu Phi để minh chứng cho tội ác do thực dân Pháp gây ra cho người dân nơi đây. Cuối câu các câu chuyện, Người kết luận: “*Chủ nghĩa đế quốc Pháp quả là không hề ngần ngại những tay vào những tội ác bỉ ổi nhất*” [9; tr 272]. Hoặc trong một bài viết khác, tiêu đề là: “*Truyện ngụ ngôn*” - Câu chuyện xoay quanh cuộc tranh luận, tranh công giữa các loài vật như: Rồng, tôm, cừu, bò, cua, rắn..., hành động đó biểu hiện rõ nét của sự mất đoàn kết, Hồ Chí Minh muốn nhắn gửi nhân dân một điều: “*Đoàn kết làm nên sức mạnh*” [2; tr 509].

2.3. Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu đối với công tác giảng dạy các môn Lí luận chính trị trong trường đại học hiện nay

Từ kết quả nghiên cứu về cách thức lựa chọn và sử dụng các mẫu chuyện trong các bài nói, viết của Hồ Chí Minh, tác giả đề xuất hướng vận dụng như sau:

- *Cần tăng cường khai thác và sử dụng các mẫu chuyện phù hợp trong giảng dạy các môn lí luận chính trị.* Chúng ta đều biết, tri thức của khoa học chính trị có sự khái quát cao và khá trừu tượng đối với trình độ nhận thức của sinh viên (SV). Vì vậy, giảng viên (GV) có thể sử dụng các mẫu chuyện để giải thích cho các khái niệm, luận điểm trừu tượng trong các môn lí luận chính trị (nội dung mẫu chuyện phải phù hợp với bài dạy). Tuy nhiên, không nên lạm dụng các mẫu chuyện, biến các giờ dạy thành giờ kể chuyện; đồng thời, cũng không nên sử dụng các mẫu chuyện không liên quan đến nội dung bài học. Chẳng hạn, sử dụng mẫu chuyện Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước năm 1911 để dạy bài *Đường lối công nghiệp hóa*, môn *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*.

- *Vận dụng các mẫu chuyện một cách linh hoạt, mềm dẻo để đạt hiệu quả cao nhất trong giờ dạy: cho tình huống nêu vấn đề; tình huống giải quyết vấn đề, minh họa cho vấn đề, ...; tình huống kết thúc, kết luận vấn đề.* Có tình huống, GV sử dụng mẫu chuyện để minh họa; có tình huống, GV sử dụng mẫu chuyện để nêu vấn đề. Thậm chí, trong các buổi ngoại khóa, chúng ta có thể dành cơ bản thời gian cho kể chuyện về các nhân vật lịch sử, các vấn đề liên quan đến bài học. Do tính chất ở các buổi nói chuyện hoặc bài viết của Hồ Chí Minh quy định, nên các câu hỏi nêu vấn đề sau các mẫu chuyện thường được Người trả lời ngay. Tuy nhiên, trong một lớp học, GV nên tăng cường đặt các câu hỏi nêu vấn đề xoay quanh câu chuyện và tổ chức để SV phát biểu ý kiến, đưa ra kết luận. Ví dụ, khi giảng về vấn đề kinh tế, phần “*Quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kì quá độ*” thuộc mục II

trong chương III, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, GV có thể kể câu chuyện: “*Thời gian ở Việt Bắc, cơ quan thường đóng trong rừng sâu. Thành thạo anh chị em phải đi lấy gạo ở một kho nào đó. Một lần, có đoàn gồm các bác sĩ, giáo sư, kĩ sư và một số chị em văn nghệ sĩ tham gia chuyển gạo về cơ quan. Đi từ sáng đến chiều mới về. Người gánh, người gồng, người đeo ba lô đầy gạo, người quần bao gạo qua vai, qua lưng đủ kiểu. Mọi người mồ hôi ướt đẫm. Tình cờ gặp Bác đang ngồi nghỉ chân bên bờ suối, mọi người vui vẻ và sung sướng đi đến bên Bác. Ai cũng muốn khoe để Bác biết giới trí thức cũng lao động chân tay, không kém gì ai. Đang ngồi nói chuyện vui vẻ, thân mật, Bác quay sang hỏi mấy người bên cạnh:*

- Đố các chú biết trong nghề nông việc nào làm dễ nhất?

Nhiều người trả lời, nhưng không ai trả lời giống ai. Người thì cho rằng làm dễ nhất là gieo mạ, gặt hái. Người thì cho là xay lúa, giã gạo. Một nữ bác sĩ liền hỏi:

- Thưa Bác, Bác chăm cho ai trả lời đúng ạ?

Bác tươi cười nói:

- *Theo Bác, việc làm dễ nhất là đi đến kho lấy gạo về nấu ăn. Mọi người cười vui vẻ, nhưng cũng rất thán thía trước câu nói của Bác*” [9; tr 117]

Kết thúc câu chuyện, GV có thể đặt câu hỏi: Tại sao Hồ Chí Minh lại kết luận, việc dễ nhất là đi đến kho lấy gạo về nấu ăn? Mọi người thán thía điều gì trước kết luận của Người?

Trước vấn đề này, SV có thể trả lời khác nhau, sau đó GV tổng kết và giới thiệu những nội dung cơ bản của mục.

- *Sử dụng các câu chuyện trong dạy học cần gắn, phù hợp với đối tượng dạy học.* Chẳng hạn như dạy học cho đối tượng là SV chính quy tại trường, với kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế, các mẫu chuyện cần đơn giản, gần gũi, dễ hiểu; đối với học viên hệ vừa làm vừa học, có thể sử dụng nhiều mẫu chuyện về địa phương, cơ quan nơi học viên công tác, về thực tiễn dạy học, thực tiễn quản lí,...

Cũng cần lưu ý rằng, không nhất thiết phải sử dụng các mẫu chuyện ở tất cả các nội dung, các bài giảng. Một bài có thể có một hoặc vài câu chuyện. Có bài có thể không sử dụng một mẫu chuyện nào. Những bài đơn giản, cụ thể, dễ hiểu cũng không cần đến những mẫu chuyện để minh họa, tạo tình huống có vấn đề.

3. Kết luận

Các mẫu chuyện được Hồ Chí Minh sử dụng trong các bài nói, bài viết có những đặc điểm rất riêng, điển hình là: Các mẫu chuyện thường được trình bày dưới dạng các ví dụ, hoặc câu chuyện trong bài nói, bài viết; nội dung các mẫu chuyện bao giờ cũng gắn chặt với nội
(Xem tiếp trang 226)

thì việc đẩy mạnh hoạt động phê phán các quan điểm sai trái thông qua giảng dạy KTCT cho SV cũng khó có thể thực hiện. Ngược lại, nếu đội ngũ giảng viên có năng lực và phương pháp tốt nhưng thiếu tinh thần trách nhiệm, thực hiện chức trách kiểu “trung bình chủ nghĩa” thì việc đẩy mạnh hoạt động phê phán các quan điểm sai trái thông qua giảng dạy KTCT cho SV sẽ không được quan tâm, dẫn đến sự trì trệ, rập khuôn, giáo điều, làm giảm tính chiến đấu, tính phê phán trong dạy học nói chung và dạy học môn KTCT nói riêng.

3. Kết luận

Tóm lại, để đẩy mạnh hoạt động đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái thông qua giảng dạy KTCT trong các trường ĐH hiện nay, cần phải dự báo chính xác hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trong lĩnh vực KTCT thời gian tới, xác định rõ yêu cầu đấu tranh và thực hiện đồng bộ các giải pháp đấu tranh. Mục đích của các thế lực thù địch là làm thất bại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Việt Nam, trong thời gian tới, chúng sẽ tập trung tuyên truyền mạnh mẽ nhằm phủ nhận những thành tựu của mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bằng nhiều cách thức và thủ đoạn khác nhau. Yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái thông qua giảng dạy KTCT trong các trường ĐH là bám sát và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển KT-XH; sử dụng kết hợp linh hoạt hình thức, phương pháp giảng dạy môn KTCT nhằm đồng thời trang bị lí luận, rèn luyện tư duy phản biện và bồi dưỡng kĩ năng tham gia đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái trên lĩnh vực KTCT cho SV; nâng cao tính thực tiễn trong giảng dạy môn KTCT nhằm giúp SV củng cố niềm tin, xây dựng động cơ đúng đắn, ý thức trách nhiệm cao trong đấu tranh chống các quan điểm sai trái; phải có sự tham gia vào cuộc của cấp ủy, chính quyền địa phương, đặc biệt là Đảng ủy, Ban Giám hiệu và lực lượng sư phạm của các trường ĐH trong đẩy mạnh hoạt động phê phán các quan điểm sai trái thông qua giảng dạy KTCT. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2014). *Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lí luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030*.
- [2] Ban Tuyên giáo Trung ương (2007). *Phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền*

tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

- [3] Doãn Thị Chín - Nguyễn Trọng Phán (2016). *Đội ngũ giảng viên lí luận chính trị với việc đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*. Tạp chí Giáo dục lí luận, số 251, tr 1-4.

[4] Tạ Thị Đoàn (2016). *Vận dụng tri thức kinh tế chính trị học Mác - Lênin vào thực tiễn - qua giảng dạy lí luận giá trị thặng dư của C. Mác ở Học viện Chính trị Khu vực I hiện nay*. Tạp chí Giáo dục lí luận, số 246, tr 66-68.

[5] Phạm Xuân Đức (2016). *Những nhân tố tác động đến công tác giáo dục ý thức chính trị đối với sinh viên Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Giáo dục lí luận, số 243, tr 135-138.

[6] Nguyễn Thị Tuyết Mai (2016). *Sự cần thiết phải phát triển năng lực tư duy phản biện cho sinh viên Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Lí luận chính trị và truyền thông, số tháng 11, tr 15-18.

Phương pháp sử dụng các mẫu chuyện...

(Tiếp theo trang 221)

dùng, mục đích bài viết, bài nói; các mẫu chuyện giản dị, dễ hiểu, phù hợp với đối tượng người nghe; mẫu chuyện thường có tình huống, số liệu, nhân vật, thời gian cụ thể.

Phương pháp sử dụng các mẫu chuyện của Hồ Chí Minh là những kinh nghiệm quý, có thể vận dụng vào công tác giảng dạy các môn lí luận chính trị tại các trường cao đẳng, đại học hiện nay, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Trung tâm từ điển học (2006). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [2] *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 2, (2011). NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [3] *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 10, (2011). NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [4] *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 14, (2011). NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [5] Đào Thanh Hải - Minh Tiến (sưu tầm, tuyển chọn) (2005). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*. NXB Lao Động, Hà Nội.
- [6] *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 11, (2011). NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [7] *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6, (2011). NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [8] *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 7, (2011). NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [9] *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 1, (2011). NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.